PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Các số có bốn chữ số. So sánh các số · sách Kết nối tri thức

Tuần 19

Họ và tên: .... Lớp: ....

Bài 1: Nối cách đọc với số

1. Bốn nghìn hai trăm linh bốn	●	●	a. 4 204
2. Ba nghìn hai trăm linh hai	●	●	b. 3 800
3. Năm nghìn hai trăm linh bốn	●	●	c. 3 202
4. Ba nghìn tám trăm	●	●	d. 5 204

Bài 2: Viết số thành tổng (theo mẫu)

5 723 = 5 000 + ☐ + 20 + 3

8 974 = 8 000 + 900 + ☐ + 4

2 151 = 2 000 + ☐ + 50 + 1

4 763 = 4 000 + 700 + 60 + ☐

5 825 = 5 000 + 800 + ☐ + 5

2 448 = 2 000 + 400 + ☐ + 8

Bài 3: Điền dấu >, <, =

1 414 ☐ 1 144   3 132 ☐ 3 123   9 434 ☐ 8 434   7 943 ☐ 7 843

8 909 ☐ 8 990   8 827 ☐ 8 287   7 306 ☐ 7 306   4 076 ☐ 4 067

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống

1 168 | 1 169 | ☐ | 1 171 | 1 172 | ☐ | 1 174 | 1 175

4 000 | ☐ | 4 200 | 4 300 | ☐ | 4 500 | ☐ | 4 700

2 000 | 3 000 | 4 000 | ☐ | 6 000 | ☐ | 8 000 | ☐

Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Số bé nhất trong các số 6 520; 6 250; 6 502; 5 205 là:

Ⓐ 6 520   Ⓑ 6 250   Ⓒ 6 502   Ⓓ 5 205

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 19

Bài 1: Nối cách đọc với số

1 – **a**   2 – **c**   3 – **d**   4 – **b**

Bài 2: Viết số thành tổng (theo mẫu)

5 723 = 5 000 + **700** + 20 + 3   8 974 = 8 000 + 900 + **70** + 4   2 151 = 2 000 + **100** + 50 + 1

4 763 = 4 000 + 700 + 60 + **3**   5 825 = 5 000 + 800 + **20** + 5   2 448 = 2 000 + 400 + **40** + 8

Bài 3: Điền dấu >, <, =

1 414 **>** 1 144   3 132 **>** 3 123   9 434 **>** 8 434   7 943 **>** 7 843   8 909 **<** 8 990   8 827 **>** 8 287

7 306 **=** 7 306   4 076 **>** 4 067

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống

1 168 1 169 1 170 1 171 1 172 1 173 1 174 1 175

4 000 4 100 4 200 4 300 4 400 4 500 4 600 4 700

2 000 3 000 4 000 5 000 6 000 7 000 8 000 9 000

Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. **D** (5 205)

onthi.app

Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án